CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
DN: C=VN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, L=Tầng 12, 152 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, O=CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, ST=Hồ Chí Minh, UID=MST:0302483177
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.11.19 [illegible]
Foxit PDF Editor Version: 14.0.4

HO CHI MINH CITY INFRASTRUCTURE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
***

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness
***

No.: 1019/2026/CV-CII

Ho Chi Minh City, dated 19 November 2026

NOTICE

Re: Interest rate for Interest Period 12 of the bonds issued by Ho Chi Minh City Infrastructure Investment Joint Stock Company
(Security code: CII424002)

To: - VIETNAM SECURITIES DEPOSITORY AND CLEARING CORPORATION (VSDC)
- HANOI STOCK EXCHANGE (HNX)

Issuer name: HO CHI MINH CITY INFRASTRUCTURE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Trading name: HO CHI MINH CITY INFRASTRUCTURE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Head office: Floor 12, 152 Dien Bien Phu, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Telephone: 028 3622 1025 Fax: 028 3636 7100

We hereby notify Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and Hanoi Stock Exchange (HNX) of the interest rate applicable to Interest Period 12 of the following bond code:

Security name: Bonds of Ho Chi Minh City Infrastructure Investment Joint Stock Company

Security code: CII424002

Security type: Corporate bond

Trading par value: VND 100,000/bond

Exchange: HNX

The interest rate applicable to Interest Period 12 is determined as follows:

Reference Bank	**Interest rate (%/year)**
Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank)	5.90%
Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (VietinBank)	5.90%
Reference Interest Rate	5.90%
Spread	2.50%
Interest rate	**8.40%**

Applicable period: from and including 25/10/2026 to and excluding 25/01/2027

Interest payment date for Interest Period 12: 25/01/2027

(Attached to this notice is the interest rate schedule of the Reference Banks)

Sincerely!

Recipients:

- As above;

- Archive: Office.

HO CHI MINH CITY INFRASTRUCTURE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

DEPUTY GENERAL DIRECTOR

(signed)

TRUONG LE DUY

Chat cùng VCB Digibot

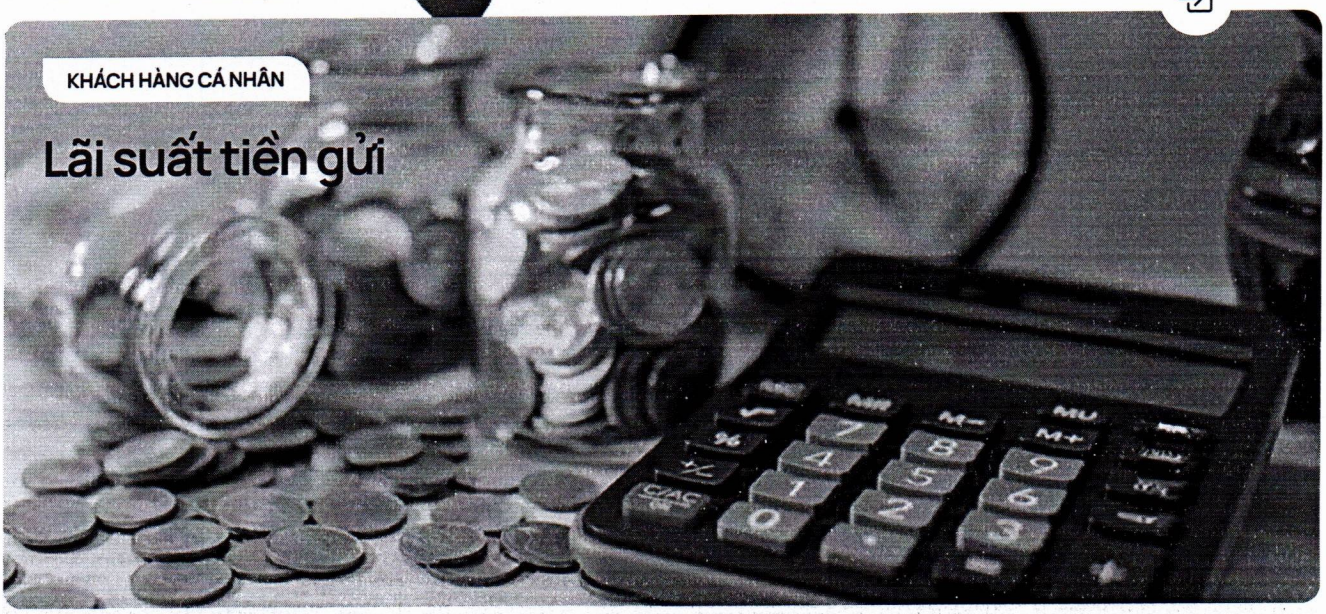

Bảng lãi suất tiền gửi

Tiết kiệm tại quầy

Kỳ hạn Kỳ hạn	VND VND	EUR EUR	USD USD
Không kỳ hạn	0.10%	0.30%	0.00%
7 ngày	0.20%	0.30%	0.00%
14 ngày	0.20%	0.30%	0.00%
1 tháng	2.10%	0.30%	0.00%
2 tháng	2.10%	0.30%	0.00%
3 tháng	2.40%	0.30%	0.00%
6 tháng	3.50%	0.30%	0.00%

Chúng tôi sử dụng cookie để phục vụ tốt hơn.

Từ chối Chấp nhận

Kỳ hạn Kỳ hạn	VND VND	EUR EUR	USD USD
12 tháng	5.90%	0.30%	0.00%
24 tháng	6.00%	0.30%	0.00%
36 tháng	5.30%	0.30%	0.00%
48 tháng	5.30%	0.30%	0.00%
60 tháng	5.30%	0.30%	0.00%

Ghi chú

- Lãi suất trên chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi theo từng thời điểm.
- Lãi được tính trên số ngày thực tế và cơ sở tính lãi là 365 ngày.
- Bảng tính toán chỉ mang tính chất tham khảo.
- Lãi suất các loại ngoại tệ khác hoặc các kỳ hạn không niêm yết, Quý khách liên hệ Vietcombank gần nhất để được hỗ trợ.

Tính lãi tiết kiệm

Tiết kiệm tại quầy

SỐ TIỀN GỬI

VND Nhập số tiền gửi

KỲ HẠN GỬI

Chọn kỳ hạn gửi

1 tháng 6 tháng 12 tháng 24 tháng

Tiền lãi dự tính

Số tiền lãi 0 VND

Tổng tiền 0 VND

Chúng tôi sử dụng cookie để phục vụ tốt hơn.

Từ chối Chấp nhận

Lãi suất được cập nhật lúc 09:31 15/10/2026

Có thể bạn quan tâm

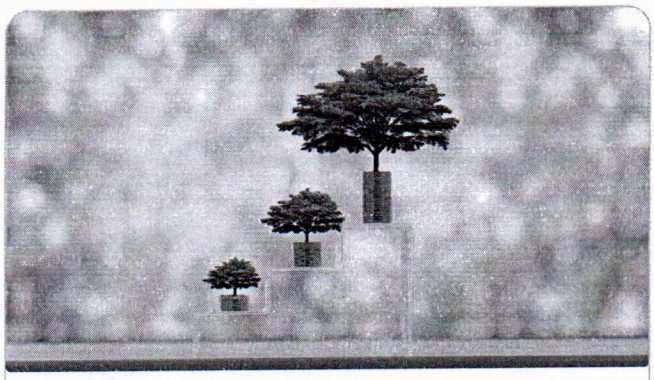

Tiền gửi, tiết kiệm trả lãi sau

LOẠI TIỀN TỆ
Đa dạng

KỲ HẠN GỬI TỐI ĐA
60 tháng

Đặt lịch hẹn | Xem chi tiết



Tiền gửi rút gốc linh hoạt

TIỀN GỬI TỐI THIỂU
03 triệu VND

SỐ LẦN RÚT GỐC
Không giới hạn

Đặt lịch hẹn | Xem chi tiết

Xem tất cả >

Vietcombank

Tải VCB Digibank

GET IT ON Google Play | Download on the App Store

Kết nối với chúng tôi:

© 2023 Bản quyền thuộc về Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)

Chúng tôi sử dụng cookie để phục vụ tốt hơn.

Từ chối Chấp nhận



LÃI SUẤT HUY ĐỘNG ĐỐI VỚI CÁC KỲ HẠN

Kỳ hạn	VND (%/năm)	USD (%/năm)	EUR (%/năm)
Không kỳ hạn	0,1 %	0 %	0,1 %
Dưới 1 tháng	0,2 %	0 %	0,3 %
Từ 1 tháng đến dưới 2 tháng	2,1 %	0 %	0,4 %
Từ 2 tháng đến dưới 3 tháng	2,1 %	0 %	0,4 %
Từ 3 tháng đến dưới 4 tháng	2,4 %	0 %	0,5 %
Từ 4 tháng đến dưới 5 tháng	2,4 %	0 %	0,5 %
Từ 5 tháng đến dưới 6 tháng	2,4 %	0 %	0,5 %
Từ 6 tháng đến dưới 7 tháng	3,5 %	0 %	0,5 %
Từ 7 tháng đến dưới 8 tháng	3,5 %	0 %	0,4 %
Từ 8 tháng đến dưới 9 tháng	3,5 %	0 %	0,4 %

Tỷ giá

Từ 10 tháng đến dưới 11 tháng	3,5 %	0 %	0,4 %
Từ 11 tháng đến dưới 12 tháng	3,5 %	0 %	0,4 %
12 tháng	5,9 %	0 %	0,3 %
Trên 12 tháng đến 13 tháng	5,9 %	0 %	0,3 %
Trên 13 tháng đến dưới 18 tháng	5,9 %	0 %	0,3 %
Từ 18 tháng đến dưới 24 tháng	5,9 %	0 %	0,3 %
Từ 24 tháng đến dưới 36 tháng	6 %	0 %	0,3 %
36 tháng	6 %	0 %	0,3 %
Trên 36 tháng	6 %	0 %	0,3 %

Lưu ý:

Lãi suất nêu trên chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi tùy từng địa bàn. Để biết mức lãi suất cụ thể Quý khách hàng vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng Giao dịch VietinBank trên cả nước.

Công cụ tính lãi suất tiền gửi sản phẩm tiền gửi thông thường trả lãi sau

Tiền gửi dự tính

Tổng tiền gửi

0 VND

Kỳ hạn (Tháng)

Lãi suất

2,1 %/năm

Tiền lãi dự tính

Số tiền lãi

0 VND

Tổng tiền

0 VND

Lưu ý:

Bảng tính toán chỉ mang tính chất tham khảo. Lãi được tính trên số ngày thực tế và cơ sở tính lãi là 365 ngày.

Thông báo

Ngày	Nội dung	
08/04/2026	Thông báo lãi suất tham chiếu cho vay VND trung dài hạn	>

1900 6658 (hotline dự phòng)

contact@vietinbank.vn

Kết nối với VietinBank

Tải VietinBank iPay Mobile tại

Tải ứng dụng tại App Store

Tải ứng dụng tại Google Play

© 2024 - Bản quyền thuộc về Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam